

MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1917 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX - 1975.
- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

Tổng số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
40 câu	27	9	3	1

Câu 1: Sự kiện nào đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari (1921).
- B. Gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc-xai (6/1919).
- C. Đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920).
- D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920).

Câu 2: Vì sao Đại hội đại biểu lần II của Đảng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng?

- A. Cách mạng của ba nước đã giành được những thắng lợi quyết định buộc Pháp kết thúc chiến tranh.
- B. Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Để có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.
- D. Đối tượng và nhiệm vụ cách mạng của ba nước không giống nhau.

Câu 3: Điểm giống nhau giữa Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1939) là

- A. Đề nghị khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn thực dân Pháp và địa chủ phản bội, chống tô cao, lãi nặng.
- B. Đề nghị chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- C. Đề nghị khẩu hiệu thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Đề nghị chủ trương thành lập mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 4: Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất trong chỉ đạo Tổng khởi giành chính quyền năm 1945 của Đảng ta là

- A. Xây dựng khối liên minh công - nông và mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp.

C. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa.

D. Phải có chủ trương, biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng trong nước.

Câu 5: Trong tiến trình cách mạng Việt Nam giai đoạn 1919 – 1945, sự kiện nào mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc?

A. Chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh được thành lập.

B. Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công.

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần VIII được triệu tập.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 6: Chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” được Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong chiến lược

A. “Chiến tranh cục bộ”. **B.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. **D.** “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 7: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

A. Người cày có ruộng. **B.** Độc lập dân tộc. **C.** Độc lập và tự do. **D.** Dân sinh dân chủ.

Câu 8: Nội dung nào sau đây không đúng với ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968?

A. Buộc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

B. Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari.

C. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.

D. Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.

Câu 9: Nội dung căn bản nhất trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 80 của thế kỷ XX là

A. Sự đối đầu căng thẳng, đỉnh cao là Chiến tranh lạnh.

B. Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai bùng phát.

C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

D. Chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh thế giới mới.

Câu 10: Trận đánh gây tiếng vang lớn trong phong trào kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1873 - 1874 là

A. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.

B. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.

C. Khởi nghĩa của Trương Định tiếp tục giành thắng lợi gây cho Pháp khó khăn.

D. Chiến công của Nguyễn Trung Trực trên sông Vàm Cỏ Đông.

Câu 11: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), Mĩ đã tiến hành bằng lực lượng

A. Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.

B. Quân Mỹ, quân đội một số nước đồng minh của Mĩ.

C. Quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

D. Quân đội đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Câu 12: Trong nội dung Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, nội dung nào là cốt yếu và cơ bản nhất?

- A.** Kháng chiến toàn dân. **B.** Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
C. Trường kỳ kháng chiến. **D.** Kháng chiến toàn diện.

Câu 13: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) đã xác định kẻ thù chủ yếu của cách mạng là

- A.** Phát xít Nhật và tay sai. **B.** Đế quốc Pháp và tay sai.
C. Đế quốc Pháp - phát xít Nhật. **D.** Đế quốc Pháp - phát xít Nhật và tay sai.

Câu 14: Đây là nội dung của kế hoạch Rove?

A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “hành lang Đông - Tây” (Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La).

B. Cố gắng giành thắng lợi quân sự để thiết lập Chính phủ bù nhìn trong toàn quốc.

C. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 3, thiết lập “hành lang Đông - Tây” (Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La).

D. Phá tan cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, thiết lập hành lang Đông - Tây (Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La).

Câu 15: Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương tháng 1/1959 xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Mĩ - Diệm là

- A.** Đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh chính trị.
B. Đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
C. Đấu tranh ngoại giao là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh chính trị.
D. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh và trang.

Câu 16: Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua

- A.** Danh sách Ủy ban hành chính các cấp.
B. Danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
C. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.
D. Danh sách Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 17: Mục tiêu của chiến lược kinh tế hướng nội đối với nhóm 5 nước sáng lập ASEAN là

- A.** Tăng cường tính cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
B. Nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh.
C. Xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, cải thiện đời sống nhân dân.
D. Xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

Câu 18: Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là

- A.** Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).
B. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).
C. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống đất nước Nhật (ngày 6 và ngày 9/8/1945).
D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Câu 19: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A.** Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước.
B. Chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung cho kinh tế.

C. Con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.

D. Nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 20: Việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập Đảng Mác - Lênin riêng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia được quyết định tại

A. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941).

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1939).

D. Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng (9 - 1960).

Câu 21: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm mục đích

A. Giúp đỡ các nước Tây Âu xây dựng hệ thống phòng thủ.

B. Đàn áp phong trào cách mạng ở Châu Âu, chống các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới.

D. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Câu 22: Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về

A. Quân sự và kinh tế.

B. Quân sự và chính trị.

C. Chính trị và kinh tế.

D. Kinh tế và văn hóa.

Câu 23: Tình hình Liên bang Nga từ năm 2000 là

A. Kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định.

B. Vẫn phải đương đầu với nạn khủng bố.

C. Thực hiện chạy đua vũ trang.

D. Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội không ổn định.

Câu 24: Tại sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh?

A. Do Mỹ lo ngại trước sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Do Liên Xô lo ngại âm mưu và tham vọng bá chủ thế giới của Mỹ.

C. Vì Mỹ và Liên Xô nằm ở hai cực đối lập nhau trong trật tự thế giới mới.

D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

Câu 25: Hậu quả tiêu cực nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ từ nửa sau thế kỷ XX là

A. Gây các loại dịch bệnh mới. B. Tai nạn lao động và giao thông.

C. Chế tạo vũ khí hủy diệt. D. Ô nhiễm môi trường.

Câu 26: Đâu không phải là biện pháp cấp thời để giải quyết nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Lập "Hũ gạo cứu đói", tổ chức "Ngày đồng tâm".

B. Nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ gạo.

C. Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.

D. Đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất.

Câu 27: Vì sao từ thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến của tế hướng ngoại?

- A. Nền kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu.
- B. Nền kinh tế đã được phục hồi và bắt đầu phát triển.
- C. Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.
- D. Nền kinh tế suy thoái, khủng hoảng.

Câu 28: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã xác định kẻ thù của cách mạng là

- A. Đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng
- B. Đế quốc phát xít Pháp và tay sai
- C. Đế quốc phát xít Nhật và tay sai
- D. Đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.

Câu 29: Tổ chức được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. Tâm tâm xã.
- B. Cộng sản đoàn.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 30: Sau chiến tranh chống Nhật, từ năm 1946 – 1949 ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng nào?

- A. Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng hợp tác chống Nhật.
- B. Nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng.
- C. Liên Xô và Trung Quốc kí hiệp ước hợp tác.
- D. Cách mạng Trung Quốc liên tiếp giành thắng lợi.

Câu 31: Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 – 1954) chiến thắng nào đã làm phá sản "kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh"?

- A. Chiến thắng Hòa Bình.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- C. Chiến thắng Việt Bắc.
- D. Chiến thắng Biên giới.

Câu 32: Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết Nga là

- A. Thực hiện nam nữ bình đẳng.
- B. Đưa nước Nga ra khỏi cuộc chiến tranh.
- C. Xây dựng bộ máy nhà nước mới của nhân dân lao động.
- D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 33: Đánh giá nào sau đây đúng về công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1911 – 1930?

- A. Soạn thảo và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản.
- C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đến với chủ nghĩa Mác – Lênin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

Câu 34: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930) là sản phẩm của sự kết hợp giữa

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào dân chủ.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 35: Tháng 9/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành

- A. Vệ quốc đoàn.
- B. Cứu quốc quân.

C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. **D.** Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 36: Những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A.** Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Hà Giang, Cao Bằng
- B.** Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa
- C.** Quảng Nam, Bình Định, Hải Dương, Hưng Yên
- D.** Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam

Câu 37: Năm 1975, với thắng lợi của cách mạng Ănggola và Môđambich, nhân dân các nước châu Phi đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đấu tranh đánh đổ

- A.** Chế độ A-pác-thai. **B.** Nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ.
- C.** Chế độ độc tài thân Mĩ. **D.** Nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 38: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975), sự kiện nào đánh dấu cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A.** Chiến thắng Bình Giã. **B.** Phong trào “Đồng khởi”.
- C.** Chiến thắng Ấp Bắc. **D.** Chiến thắng Vạn Tường

Câu 39: Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là

- A.** Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. **B.** Giành độc lập dân tộc.
- C.** Đòi nói rộng quyền dân sinh, dân chủ. **D.** Chia ruộng đất cho dân cày.

Câu 40: Phong trào công nhân có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình từ khi

- A.** Các tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời (1929).
- B.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- C.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời (1925).
- D.** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son nổ ra (8/1925).

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

1. C	2. C	3. B	4. D	5. B	6. D	7. C	8. B	9. A	10. A
11. C	12. A	13. B	14. A	15. D	16. C	17. D	18. D	19. D	20. A
21. D	22. C	23. A	24. D	25. C	26. D	27. C	28. D	29. D	30. B
31. C	32. C	33. D	34. D	35. A	36. D	37. B	38. B	39. A	40. B

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 81.

Cách giải:

Đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920) đã giúp Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc đó là con đường cách mạng vô sản.

Chọn C.

Câu 2 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 140, suy luận.

Cách giải:

A loại vì đến năm 1954 với thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ của ta thì cuộc kháng chiến chống Pháp mới kết thúc thông qua giải pháp ngoại giao là kí kết Hiệp định Giơnevơ.

B loại vì đến năm 1975 Việt Nam mới hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

C chọn vì để có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc thì Đại hội đại biểu lần II của Đảng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng.

D loại vì đối tượng của ba nước Đông Dương lúc này là kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Chọn C.

Câu 3 (VD):

Phương pháp: Dựa vào nội dung của hai hội nghị để phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì lúc này ta đang đề cao nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu và tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

C loại vì khẩu hiệu thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ được nêu trong nội dung Hội nghị BCH TW 8 (5/1941).

D loại vì Hội nghị BCH TU 8 (5/1941) quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh – mặt trận thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam.

Chọn B.

Câu 4 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 120, loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì khối liên minh công - nông được hình thành bước đầu trong phong trào 1930 – 1931.

B loại vì trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám ta tiến hành đấu tranh chính trị và vũ trang chứ không đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp.

C loại vì nội dung phương án này được bao hàm trong nội dung phương án D.

Chọn D.

Câu 5 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 119.

Cách giải:

Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do; kỉ nguyên nhân dân lao động lên nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 169.

Cách giải:

Chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” được Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Chọn D.

Câu 7 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 88.

Cách giải:

Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là độc lập và tự do.

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 177.

Cách giải:

- Nội dung các phương án A, C, D là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

- Nội dung phương án B không phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vì phải đến năm 1973 Mĩ mới chấp nhận kí Hiệp định Pari.

Chọn B.

Câu 9 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A chọn vì từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ và Liên Xô chuyển từ quan hệ đồng minh sang đối đầu căng thẳng và đi đến Chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh trở thành nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX.

B loại vì chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai bùng phát từ cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

C loại vì xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

D loại và các nước đều ý thức được nguy cơ của cuộc chiến tranh hạt nhân nên không tiếp tục chạy đua vũ trang.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 118, suy luận.

Cách giải:

A chọn vì trận Cầu Giấy lần thứ nhất diễn ra năm 1873.

B loại vì trận Cầu Giấy lần thứ hai diễn ra năm 1883.

C loại vì khởi nghĩa Trương Định và chiến công của Nguyễn Trung Trực trên sông Vàm Cỏ Đông diễn ra trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1858 – 1873.

Chọn A.

Câu 11 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 173.

Cách giải:

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), Mỹ đã tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Chọn C.

Câu 12 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

Cả 4 phương án đều thể hiện nội dung của Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong đó, nội dung cơ bản nhất là kháng chiến toàn dân vì chỉ khi huy động được sức mạnh của toàn dân tham gia kháng chiến thì không thể thực hiện được các nội dung khác của đường lối kháng chiến do Đảng đưa ra.

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 104.

Cách giải:

A, C, D loại vì lúc này Nhật chưa vào Đông Dương.

B chọn vì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) đã xác định kẻ thù chủ yếu của cách mạng là đế quốc Pháp và tay sai.

Chọn B.

Câu 14 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 136.

Cách giải:

Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “hành lang Đông - Tây” (Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình – Sơn La) là nội dung của kế hoạch Rove.

Chọn A.

Câu 15 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 164.

Cách giải:

Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương tháng 1/1959 xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Mĩ – Diệm là đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh và trang.

Chọn D.

Câu 16 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 123.

Cách giải:

Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.

Chọn C.

Câu 17 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 29.

Cách giải:

Mục tiêu của chiến lược kinh tế hướng nội đối với nhóm 5 nước sáng lập ASEAN là xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

Chọn D.

Câu 18 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì sau khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945) thì Đảng xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

B loại vì kẻ thù trực tiếp của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật chứ không phải phát xít Đức. **C loại** vì phải đến ngày 15/8 khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh thì thời cơ mới chín muồi.

Chọn D.

Câu 19 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

Cả 4 phương án đều là nguyên nhân giúp Nhật phát triển kinh tế nhanh chóng. Tuy nhiên, để đánh giá nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai thì phải nói tới việc Nhật Bản đã nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nếu không có việc áp dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại thông qua việc mua bằng phát minh sáng chế,... thì Nhật không thể từ 1 nước bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh trở thành nước phát triển nhanh sau Chiến tranh thế giới thứ hai và vươn lên hàng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mĩ).

Chọn D.

Câu 20 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 140.

Cách giải:

Việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập Đảng Mác - Lênin riêng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia được quyết định tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

Chọn A.**Câu 21 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 59.

Cách giải:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm mục đích chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Chọn D.**Câu 22 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 52.

Cách giải:

Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỉ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về chính trị và kinh tế.

Chọn C.**Câu 23 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 17 – 18.

Cách giải:

Tình hình Liên bang Nga từ năm 2000 là kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định.

Chọn A.**Câu 24 (TH):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 58, giải thích.

Cách giải:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

Chọn D.**Câu 25 (TH):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 68, suy luận.

Cách giải:

Cả 4 phương án đều là hậu quả tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ từ nửa sau thế kỉ XX. Trong đó, hậu quả tiêu cực nhất là chế tạo vũ khí hủy diệt vì nó có thể tiêu diệt toàn bộ sự sống trên hành tinh.

Chọn C.**Câu 26 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 123.

Cách giải:

Đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất là biện pháp lâu dài chứ không phải là biện pháp cấp thời để giải quyết nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chọn D.

Câu 27 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 29.

Cách giải:

Từ thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược của tổ chức hướng ngoại vì Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế như thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ,...

Chọn C.

Câu 28 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 108 – 109.

Cách giải:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã xác định kẻ thù của cách mạng là đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.

Chọn D.

Câu 29 (TH):

Phương pháp: Xác định Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và giải thích lí do.

Cách giải:

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam vì:

*** Về mục đích của sự thành lập (chuẩn bị về tư tưởng)**

Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong đó có Cộng sản Đoàn làm nòng cốt để đào tạo những người yêu nước Việt Nam thành những cán bộ tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, bồi dưỡng rèn luyện những người yêu nước Việt Nam thành những chiến sĩ cộng sản, chuẩn bị điều kiện cho sự thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam.

*** Về đường lối chính trị (chuẩn bị về đường lối chính trị)**

- Mục đích tôn chỉ của Hội: làm cách mạng dân tộc (đánh đuổi thực dân Pháp và giành độc lập cho xứ sở, rồi sau làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản).

- Lực lượng cách mạng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhưng do công nông làm nòng cốt.

- Cách mạng phải có Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo.

- Cách mạng trong nước cần phải đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới và là một bộ phận của cách mạng thế giới.

*** Về hệ thống tổ chức chuẩn bị về tổ chức)**

- Gồm năm cấp đồng thời xây dựng các tổ chức quần chúng như công hội, nông hội, hội học sinh, hội phụ nữ.

- Trên cơ sở hoạt động đến 1929 đã làm cho giai cấp công nhân ngày càng giác ngộ, phong trào công nhân ngày càng phát triển theo hướng vươn lên một phong trào tự giác; làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc Việt Nam góp phần dẫn tới sự

phân hóa về tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên hình thành nên hai tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng. Đến năm 1930 hợp nhất với Đông Dương Cộng sản liên đoàn hình thành nên Đảng Cộng sản Việt Nam.

→ Như vậy, có thể khẳng định Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chính là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam vì đã chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chọn D.

Câu 30 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 20 – 21.

Cách giải:

Sau chiến tranh chống Nhật, từ năm 1946 – 1949 ở Trung Quốc đã diễn ra nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng.

Chọn B.

Câu 31 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 134.

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 – 1954) chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 đã làm phá sản "kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh".

Chọn C.

Câu 32 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 51.

Cách giải:

Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết Nga là đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ, khẩn trương xây dựng bộ máy nhà nước mới của nhân dân lao động.

Chọn C.

Câu 33 (VDC):

Phương pháp: Dựa vào bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc để đánh giá.

Cách giải:

- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Việt Nam đang trong thời kì khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo đấu tranh bởi vì ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, lạc hậu còn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đang trong quá trình thực tế kiểm nghiệm nhưng cũng dần cho thấy đây không phải là con đường cứu nước phù hợp vì chưa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đang trên con đường tìm đường cứu nước cho dân tộc và Người đã tìm ra con đường phù hợp đó là con đường cách mạng vô sản. Điều này được chứng minh bởi thắng lợi đầu tiên là thắng lợi của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917. Người đánh giá đây là cuộc cách mạng “đến nơi” khi so sánh với cách mạng Pháp và cách mạng Mĩ. Sau này, thực tế lịch sử Việt Nam chứng minh và lựa chọn con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc

đã xác định năm 1920 là hoàn toàn đúng đắn. Đây là công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1930.

Chọn D.

Câu 34 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 89.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930) là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Chọn D.

Câu 35 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 123.

Cách giải:

Tháng 9/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn.

Chọn A.

Câu 36 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 116.

Cách giải:

Những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Chọn D.

Câu 37 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 36.

Cách giải:

Năm 1975, với thắng lợi của cách mạng Ănggola và Môđambich, nhân dân các nước ở châu Phi đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đấu tranh đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ.

Chọn B.

Câu 38 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 164.

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), sự thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” đánh dấu cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Chọn B.

Câu 39 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Chọn A.

Câu 40 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, C, D loại vì khi các sự kiện được nêu ra trong các phương án này diễn ra thì phong trào công nhân chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam chưa hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.

B chọn vì chỉ khi Đảng ra đời thì phong trào công nhân Việt Nam mới có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.

Chọn B.